

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/11/2022 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn HV, xã ĐP, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Chu Ngọc T2, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn HV, xã ĐP, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 12 năm 2022, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Thơm và anh Tâm đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T1 và anh Chu Ngọc T2 đều xác định: Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận việc chị T1 và anh T2 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T1 và anh Chu Ngọc T2 có 03 con chung là cháu Chu Ngọc Q, sinh ngày 10/10/2011, cháu Chu Ngọc D, sinh ngày 15/9/2013 và cháu Chu Ngọc Duy K, sinh ngày 03/9/2015. Chị T1 và anh T2 thống nhất sau khi ly hôn, anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung của vợ chồng. Chị T1 không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T1 không có việc làm, không có thu nhập ổn định.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T1 và anh Chu Ngọc T2 thống nhất vợ chồng chưa mua sắm được tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị T1 và anh Chu Ngọc T2 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T1 và anh Chu Ngọc T2 thỏa thuận chị T1 chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T1 và anh Chu Ngọc T2.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T1 và anh Chu Ngọc T2 có 03 con chung là cháu Chu Ngọc Q, sinh ngày 10/10/2011, cháu Chu Ngọc D, sinh ngày 15/9/2013 và cháu Chu Ngọc Duy K, sinh ngày 03/9/2015. Chị T1 và anh T2 thống nhất sau khi ly hôn, anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung của vợ chồng. Chị T1 không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T1 không có việc làm, không có thu nhập ổn định.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T1 và anh Chu Ngọc T2 thống nhất vợ chồng chưa mua sắm được tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị T1 và anh Chu Ngọc T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T1 và anh Chu Ngọc T2 thống nhất thỏa thuận: Chị T1 phải chịu 300.000 đồng lệ phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chị T1 đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005644 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND h. Đông Sơn;
- UBND xã Đông Phú, huyện Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Lê Thị Tố Như**

